

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2024/DS-ST
Ngày: 06-6-2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bình.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Thành Khánh Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Thu N**, sinh năm 1976; Địa chỉ: số 6B, ấp A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N: Anh **Phạm Ngọc D**, sinh năm 1972; Địa chỉ: số 280/1, ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

- **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Lan C**, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(có mặt anh D, chị C vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/02/2024 nguyên đơn Trần Thị Thu N và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền anh Phạm Ngọc D trình bày:*

Ngày 21/11/2023, chị N có cho chị Lan C vay 700.000.000 đồng để chị C sử dụng vào việc kinh doanh lần ăn, thời gian vay đến cuối tháng 12/2023 trả vốn.

Việc trả lãi chỉ thỏa thuận miệng, lãi suất 3%/tháng. Trả vốn và lãi cuối tháng 12/2023.

Đến nay quá hạn vay chị Lan C chưa trả vốn và lãi mặc dù đã đòi nhiều lần.

Nay chị N yêu cầu chị Lan C trả vốn 700.000.000 đồng và lãi với mức lãi suất 1,666%/tháng, thời hạn từ 21/11/2023 đến ngày Tòa đưa vụ án ra xét xử là 6 tháng x 1,666%/tháng x 700.000.000 đồng = 69.972.000 đồng. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực.

Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của chị Lan C để đảm bảo thi hành án theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2024/QĐ-BPKCTT ngày 12 tháng 3 năm 2024.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Lan C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị Lan C không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay.

* Tại phiên tòa: Bị đơn chị Lan C vắng mặt nên không thỏa thuận về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ người tham gia tố tụng đúng luật định.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả khoản nợ đã vay theo biên nhận đã ký kết với số tiền 700.000.000 đồng là có cơ sở vì nguyên đơn cung cấp biên nhận thể hiện có chữ ký của chị Lan C thể hiện chị Lan C nhận số tiền 700.000.000 đồng. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xem như không phản đối theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về yêu cầu tính lãi, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định là có căn cứ. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả 700.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi cho nguyên đơn. Đồng thời tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của bị đơn để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Lan C vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lan C.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả tiền nợ vay và bị đơn đang cư trú tại xã Ph, huyện Chợ Gạo nên Tòa án xác định tranh chấp là hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 280, Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị N có cho chị Lan C vay số tiền 700.000.000 đồng, đã quá thời hạn thỏa thuận nhưng chị Lan C không trả nên chị Ngâ yêu cầu chị Lan C trả 700.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi đến thời điểm xét xử là 69.972.000 đồng. Chị Lan C vắng mặt nên không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Về số tiền nợ: Phía nguyên đơn cung cấp biên nhận chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là biên nhận ngày 21/11/2023 thể hiện chị Nguyễn Thị Lan C có nhận số tiền 700.000.000 đồng của chị Trần Thị Thu N, biên nhận có chữ ký và lấn tay của chị Lan C (bút lục 74). Bị đơn chị Lan C đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng chị Lan C vắng mặt không lý do, điều đó thể hiện bị đơn từ bỏ quyền lợi của mình và không phản đối tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nên nguyên đơn không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn cho rằng hai bên thỏa thuận cuối tháng 12/2023, chị Lan C sẽ trả vốn và lãi cho nguyên đơn nhưng đến hạn chị Lan C cô tình né tránh và hiện vắng mặt tại địa phương gây ảnh hưởng thiệt thòi cho quyền lợi của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gây thiệt hại quyền lợi của nguyên đơn nên có nghĩa vụ trả tiền theo Điều 280 và Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc trả số tiền nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo lãi suất 1,666%/tháng từ ngày vay (ngày 21/11/2023) đến ngày Tòa án xét xử (ngày 06/6/2024) là 6 tháng. Xét thấy tại biên nhận ngày 21/11/2023 không thể hiện về việc thỏa thuận lãi nhưng đại diện nguyên đơn cho rằng hai bên có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 3%/tháng và trả vốn lãi cuối tháng 12/2023. Chị Lan C vắng mặt không phản đối ý kiến của phía nguyên đơn nên việc thỏa thuận vay có lãi là có cơ sở. Việc thỏa thuận lãi 3%/tháng là vượt quá quy định nhưng quá trình khởi kiện và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,666%/tháng là phù hợp khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Do đó, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày vay đến ngày xét xử $6 \text{ tháng} \times 1.666\%/\text{tháng} \times 700.000.000 \text{ đồng} = 69.972.000 \text{ đồng}$ là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Lan C trả cho chị N 700.000.000 đồng tiền vốn và 69.972.000 đồng tiền lãi.

[4.3] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng chị Lan C có tài sản duy nhất là thửa số 2972, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.200m², tại ấp P B (nay là ấp P), xã Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, đề nghị Tòa án tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản trên của chị Lan C để đảm bảo thi hành án. Xét thấy, chị Lan C có nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn và thửa đất là tài sản duy nhất của chị Lan C. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục duy trì quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của chị Lan C để đảm bảo thi hành án theo Điều 126 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 280, Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Mục 1 Phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ tư pháp-Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu N.

- Buộc chị Nguyễn Thị Lan C có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu N 769.972.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi chín triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng) (trong đó 700.000.000 đồng tiền vốn và 69.972.000 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Lan C phải chịu 34.799.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại chị Trần Thị Thu N 16.700.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007241 ngày 27/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ số 05/2024QĐ-BPKCTT ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang về việc phong tỏa tài sản của bà Nguyễn Thị Lan C là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số xxxx, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.200m², tại ấp P B (nay là ấp P), xã Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 800894 số vào sổ cấp GCN: CH09212 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 05/9/2011 cho bà Nguyễn Thị Lan C, sinh năm 1989, CMND số 311975592, địa chỉ thường trú: ấp P B (nay là ấp P), xã Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Lan C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tuyền